

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST

Ngày 23- 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn ST, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Ngô Thị A; có vợ là Hà Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2019, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, Lê Văn N đang chơi tại ngã tư thôn TC, xã HC, huyện TĐ thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy đá. Lúc này, N vẫy và đi nhờ xe của một người đàn ông (N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến khu vực chợ xã HC, huyện TĐ thì N xuống xe một mình đi tìm mua ma túy đá để sử dụng còn người lái xe đi tiếp. Tại đây, N gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) và mua của người này 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ để sử dụng. Sau khi mua được ma túy N giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi một mình đi bộ đến

khu vực ngã tư thuộc thôn TC, xã HC, huyện TĐ để vẫy đi nhờ xe về nhà. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày khi N đang đứng ở đó thì bị tổ công tác Công an huyện Tam Đảo kiểm tra phát hiện bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần bên phải của N đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, N khai nhận đó là gói ma túy đá N vừa mua được để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, được niêm phong ký hiệu M1.

Tại Kết luận giám định số 1415/KLGĐ ngày 16/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,414g (không phải bốn một bốn gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,414g mẫu là 0,3074g (không phải ba không bảy bốn gam). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*.

Quá trình điều tra N khai về nguồn gốc gói ma túy đá: Khoảng 23 giờ ngày 12/7/2019, N mua được của một người nam giới khoảng 30 tuổi (N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) ở khu vực chợ xã HC, huyện TĐ 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, do N không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với người đàn ông cho N đi nhờ xe, do N không nói cho họ biết N đi mua ma túy, mặt khác N không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của họ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với mẫu vật ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là 0,2473g cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Tại Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSTĐ ngày 03/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Lê Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đề

ngiht xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 12/7/2019, tại ngã tư thôn TC, xã HC, huyện TĐ lực lượng Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất 01 gói ma túy kết luận giám định có khối lượng *Methamphetamine có trong 0,414g mẫu là 0,3074g* mục đích để sử dụng và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sới mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản

thân mà để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo lại lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hiệu quả.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định là 0,2473g mẫu và toàn bộ bao gói.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2019).
3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,2473g mẫu cùng toàn bộ bao gói.
(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2019).
4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Lê Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

